

Cát Tiên, ngày 24 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của BLTTDS 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2022/TLST- DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà H T O - sinh năm 1983

Địa chỉ: thôn 2, xã A Nh, huyện ĐạTẻh, tỉnh Lâm đồng.

Bị đơn: - Ông L V H – sinh năm 1961

- Bà N T Đ – sinh ngày 11/02/1963

Địa chỉ: thôn S H, xã Ph Cá, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hợp đồng đặt cọc: Hủy bỏ hợp đồng đặt cọc đã giao kết ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa ông L V H, bà N T Đ và bà H T O ký kết chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số thửa 142, tờ bản đồ số 05, địa chỉ thửa đất thôn S H, xã Phước Cát 2, huyện Cát Tiên, Lâm Đồng.

Ông L V H và bà N T Đ có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà H Th O số tiền đặt cọc 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) và 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) tiền phạt cọc. Tổng số tiền là 270.000.000đ(hai trăm bảy mươi triệu đồng)

Về án phí: Ông L V H và bà N T Đ có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Ông L V H và bà N Th Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà H T O được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 8.750.000đ theo biên lai thu số 0000791 ngày 18/10/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án phải chịu lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Cát Tiên;
- Chi cục THADS huyện Cát Tiên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Thúy